|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH TUYÊN QUANG** |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập ‑ Tự do ‑ Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND**DỰ THẢO** | *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58 /2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số [02/2022/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/quyet-dinh-02-2022-qd-ttg-ty-le-von-doi-ung-cua-ngan-sach-dia-phuong-giam-ngheo-ben-vung-500995.aspx) ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc Hội khóa XV thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025. Theo đó, tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp (hợp nhất 02 tỉnh: Tuyên Quang và Hà Giang), gồm 124 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 07 phường và 117 xã.

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tại khoản 1, Điều 19 của Quyết định quy định về điều khoản thi hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Căn cứ Quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, bố trí vốn đối ứng, lồng ghép các nguồn lực khác, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương để thực hiện Chương trình và trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Hội đồng nhân nhân dân tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang (trước khi hợp nhất) đã ban hành: (01)Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; (02) Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang; (03) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên đến thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 sau khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động số lượng đơn vị hành chính cấp xã đã thay đổi, không còn chính quyền cấp huyện, dẫn đến khó khăn trong việc tiếp tục áp dụng ***“Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho huyện, thành phố”*** để thực hiện phân bổ vốn thực hiện các tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước khi sáp nhập.

Từ những quy định nêu trên, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị quyết nhằm triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, phát huy hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 của tỉnh, phù hợp với các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết thực hiện theo đúng quy định, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; đồng thời bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung thực hiện chương trình, đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện.

Tiếp tục kế thừa những quy định đã ban hành và phát huy được hiệu quả trong thực tiễn, được khẳng định qua quá trình tổ chức thực hiện tại tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước khi hợp nhất. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định phù hợp với tình hình thực tế hiện nay để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện thời gian qua.

Nghị quyết được ban hành sẽ là căn cứ để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quá trình soạn thảo, xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo trình tự, thủ tục, cụ thể như sau:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được soạn thảo trên cơ sở bám sát quy định tại khoản 1, Điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; kế thừa các quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước khi sáp nhập đã ban hành và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân theo quy định; đồng thời gửi các cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết. Kết quả, đã có …. cơ quan, đơn vị có văn bản tham gia ý kiến, trong đó: Có … cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia; … cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã có Văn bản số ....../VP-BBT ngày ...../9/2025 về việc tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản QPPL. Dự thảo Nghị quyết được hoàn thiện trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị.

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số ……/BC-STP ngày …/9/2025.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục của dự thảo nghị quyết,** gồm 08 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

- Điều 4. Quy định chung về tiêu chí phân bổ vốn

- Điều 5. Quy định cụ thể tiêu chí phân bổ và xác định hệ số, định mức của từng tiêu chí

- Điều 6. Mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương

- Điều 7. Tổ chức thực hiện

- Điều 8. Điều khoản thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

***2.1.*** Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo trình tự, thủ tục rút gọn (Sau đây gọi tắt là Chương trình).

***2.2.*** Đối tượng áp dụng: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình; cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

***2.3.*** Nguyên tắc phân bổ vốn

- Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền địa phương.

- Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các xã có tỷ lệ nghèo đa chiều cao.

- Việc phân bổ cụ thể ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả thực hiện vốn đầu tư công năm trước.

- Không phân bổ vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

- Đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025 và lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của Chương trình để phấn đấu hoàn thành các tiêu chí tại các xã, thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

***2.4.*** Quy định chung về tiêu chí phân bổ vốn

- Quy mô dân số được xác định căn cứ vào số liệu thống kê công bố năm 2024 trên địa bàn các xã, phường của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước thời điểm sáp nhập.

- Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của các xã, phường được xác định căn cứ theo kết quả phê duyệt tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) trên địa bàn các xã, phường của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước thời điểm sáp nhập.

***2.5.*** Quy định cụ thể tiêu chí phân bổ và xác định hệ số, định mức của từng tiêu chí đối các dự án thuộc Chương trình, cụ thể.

- Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã thuộc các huyện nghèo trước khi sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp.

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

- Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã thuộc các huyện nghèo trước khi sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp.

- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực**

Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình phân bổ cho địa phương, nguồn ngân sách tỉnh và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình.

**2.** **Thời gian trình:** Thông qua Nghị quyết vào kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến đóng góp dự thảo nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu và giải trình báo cáo thẩm định và các tài liệu có liên quan).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TT Tỉnh ủy (Báo cáo);- TT HĐND tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các Sở, ngành của tỉnh;- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;- Lưu: VT. (.....) | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |